

với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P bắt quả tang Hoàng Thị M vận chuyển trái phép 140.500 NDT tiền Trung Quốc qua biên giới, thu giữ: 140.500 NDT tiền Trung Quốc; 46.439.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động Nokia; 01 giấy phép lái xe; 01 đăng ký xe mô tô; 02 chứng minh thư nhân dân.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Thị M khai nhận: Trước đây đã bán lợn cho một người Trung Quốc còn nợ tiền. Ngày 29/4/2013, M mang theo 46.439.000 đồng, đi xe taxi, do Nguyễn Văn Hiến điều khiển đi vào P, sau đó M đến nhà Hà Văn Long ở xóm Lũng Om, xã Đại Sơn, huyện P, tỉnh Cao Bằng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, M đến bãi thuộc xóm Lũng Om (khu vực biên giới giáp giữa Việt Nam và Trung Quốc) nhận 140.500 NDT tiền Trung Quốc của một người đàn ông Trung Quốc, mang vào nội địa, về đến cửa khẩu TL thì bị bắt giữ.

Vụ án được chuyển đến Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng, để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Cao Bằng đã phân công ông Lục Minh Nh - Trưởng phòng; bà Đàm Thị L - Phó trưởng phòng; ông Đoàn Trọng V - Đội trưởng là điều tra viên thụ lý vụ án; ông Nguyễn Văn B - Phó đội trưởng, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thụ lý và tiến hành điều tra. Ngày 25/7/2013, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Cao Bằng, sau khi xác minh và xác định: Hoàng Thị M không có hành vi vi phạm pháp luật, đề xuất với thủ trưởng Cơ quan cảnh sát điều tra là ông Nguyễn Văn H, trả lại số tiền cho Hoàng Thị M và được ông H bút phê vào là "đồng ý". Nhưng thực tế, các ông, bà Đàm Thị L, Lục Minh NH, Đoàn Trọng V, Nguyễn Văn B không trả lại số tiền này cho M, mà lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt số tiền đó. Ngày 08/5/2016, Hoàng Thị M đã làm đơn tố cáo gửi cơ quan có thẩm quyền. Lục Minh NH, Đàm Thị L, Đoàn Trọng V, Nguyễn Văn B mỗi người góp 120.000.000 đồng, tổng cộng được 480.000.000 đồng V và B mang xuống Trại giam Phú Sơn 4 trả lại cho Hoàng Thị M.

Tại Thông báo số 415/CAB-TH ngày 15/7/2019 của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Cao Bằng, xác định: Trong ngày 29, 30/4/2013 tỷ giá đồng nhân dân tệ (CNY) và đồng Việt Nam là: 01 NDT (CNY) = 3.370,23 đồng (VNĐ), Quy đổi số tiền Trung Quốc mà M vận chuyển trái phép là 140.500 NDT = 473.517.315 đồng.

Qua điều tra, xác định địa điểm bãi Khung Khắm là bãi tự mở của người dân vùng giáp danh giữa biên giới Việt Nam và Trung Quốc, bãi có dạng hình tam giác và có đường mòn đi xuống bờ sông. Khoảng cách từ bãi đến bờ sông khoảng 50 mét, đối diện bên kia sông là xóm Cốc Mản của Trung Quốc. Tại khu vực bờ sông, hiện nay có mảng đất để đi sang Trung Quốc. Vị trí bãi Khung Khắm, được xác định nằm trong khu vực vành đai biên giới giữa mốc biên giới 940 và 941 thuộc xóm Lũng Om, xã Đại Sơn, huyện P, tỉnh Cao Bằng (trích lục mảnh bản đồ số 26 trong phụ lục đính kèm theo Nghị định thư phân giới cắm mốc biên

giới đất liền giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 18/11/2009),

Ngày 12/12/2017, tại Phân trại số 2, Trại giam Phú Sơn 4 đã tiến hành niêm phong tài sản của phạm nhân Hoàng Thị M, bao gồm: 01 chứng minh thư nhân dân số 080574113 cấp ngày 17/02/2009 và một sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AC 00000097684 của Ngân hàng AGRIBANK - Chi nhánh thành phố Thái Nguyên, mang tên Hoàng Thị M. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng có Công văn số 386 ngày 26/9/2019 đề nghị Trại giam Phú Sơn 4 tiếp tục quản lý sổ tiết kiệm và số tiền trong sổ tiết kiệm mang tên Hoàng Thị M cho đến khi có quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2019/HS-ST ngày 22/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng quyết định áp dụng điểm b khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị M 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định tịch thu sung công vật chứng là 473.517.315 đồng, buộc bị cáo chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/11/2019, bị cáo Hoàng Thị M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Thị M giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị giảm mức tiền phạt để bị cáo gửi về nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người có quyền, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Lúc 00 giờ 30 phút ngày 30/4/2013, khi Hoàng Thị M đang vận chuyển số tiền 140.500 NDT (nhân dân tệ, tiền Trung Quốc) cùng với số tiền 46.439.000 đồng tiền Việt Nam từ khu vực biên giới giữa Việt Nam - Trung Quốc (thuộc xóm Lũng Om, xã Đại Sơn, huyện P, tỉnh Cao Bằng) vào nội địa Việt Nam thì bị bắt quả tang. Theo tỷ giá quy đổi ngày 30/4/2013 thì 140.500 NDT tương đương 473.517.315 đồng, vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử bị cáo Hoàng Thị M về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” theo điểm b khoản 2 Điều 189 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khoản 2 Điều 189 Bộ luật hình sự quy định hình phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm tù,

với nhiều tình tiết định khung trong đó có tình tiết định khung tại điểm b là “vật phạm pháp có giá trị từ 300.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”. Tại thời điểm bị cáo thực hiện tội phạm, ngày 30/4/2013, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, hiện nay bị cáo đang có số tiền gửi tiết kiệm là 1.100.000.000 đồng nên có điều kiện để thi hành hình phạt tiền; Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đối với bị cáo và áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, xử phạt bị cáo 550.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị M; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 64/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Thị M 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

2. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Hoàng Thị M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án, ngày 18/5/2020.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Trại giam Phú Sơn 4-BCA;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Phạm Văn Tuyền

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Anh Dũng

Đặng Đình Lực

Phạm Văn Tuyền